

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/7/2020.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Nguyễn Khắc Nhu

2. Đặng Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Phương D - sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

**\*Bị đơn:** Anh Nguyễn Tấn T – Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Phương D trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tấn T tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà riêng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh T không chịu đi làm ở nhà giữ con, một mình chị đi làm không đủ tiền lo cho gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau về tiền bạc, khi cãi nhau thì anh T mang dao vào phòng ngủ đe dọa làm chị hoang mang lo lắng. Ngoài ra, anh T còn dính đến cờ bạc mang đồ trong nhà đi bán, chị đã khuyên can hoà giải nhiều lần nhưng anh T vẫn tính nào tật đó. Chị đã chuyển đi nơi khác sống không còn quan hệ tình cảm từ đầu năm 2019, nay mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Tấn T. Về con: vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Tấn T1 - sinh ngày 22/8/2013. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Tấn T vắng mặt không trình bày gì.*

Tại Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Phương D với anh Nguyễn Tấn T. Chị Trần Thị Phương D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn T1 - sinh ngày 22/8/2013 cho chị Trần Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Tấn T vắng mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn Tấn T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, anh Nguyễn Tấn T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không nhận chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Tòa án đã thực hiện việc giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Tấn T.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Trần Thị Phương D và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị D và anh Nguyễn Tấn T sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Phương D khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nguyễn Tấn T không chịu đi làm ở nhà giữ con, một mình chị đi làm không đủ tiền lo cho gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau về tiền bạc, khi cãi nhau thì anh T mang dao vào phòng ngủ đe dọa làm chị hoang mang lo lắng. Từ nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng nêu trên thì Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Phương D và anh Nguyễn Tấn T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Phương D.

3. Về con chung: Chị Trần Thị Phương D khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Tấn T1 - sinh ngày 22/8/2013 hiện chị D đang nuôi con.

Khi ly hôn chị D xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con phù hợp quy định của pháp luật nên giao con tên Nguyễn Tấn T1 - sinh ngày 22/8/2013 cho chị nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Phương D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị Phương D không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Phương D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.  
Anh Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **2. Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Phương D với anh Nguyễn Tấn T. Chị Trần Thị Phương D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn T1 - sinh ngày 22/8/2013 cho chị Trần Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

**3. Về án phí, lệ phí:** Chị Trần Thị Phương D là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị D đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0028944 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tấn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thanh Quang**